

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2024/HS-PT

Ngày: 15-01-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Đại Long.

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Tố Như và Bà Lê Thị Tân

- Thư ký phiên toà: Bà Mai Hồng Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà:

Bà Bùi Thị Thanh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 243/2024/TLPT-HS ngày 25 tháng 9 năm 2023 do Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 241/2023/QĐXXPT-HS ngày 06/11/2023 đối với:

* Bị cáo có kháng cáo: **Nông Bá T** (tên gọi khác: **Không**), sinh năm 1993; CCCD số: 038093018147 cấp ngày 25/4/202, nơi cấp: Cục cảnh sát, QLHC; nơi sinh: **Huyện T, tỉnh Thanh Hóa**, nơi cư trú: **Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; có bố **Nông Bá S** sinh năm 1972 và mẹ là **Lưu Thị G** sinh năm 1970, có vợ **Lê Thị L** sinh năm 1995 và 1 con sinh năm 2019; gia đình có 2 anh em bị cáo con thứ nhất. Tiền sự: Không.

Tiền án: Tại Bản án số 59/2020/HS-ST ngày 30/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn xử phạt 20 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 40 tháng về tội “Gá bạc”.

Nhân thân, ngày 27/10/2021, **Công an huyện T** xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/4/2023 đến ngày 05/6/2023 thay thế bằng biện pháp bảo lãnh. Bị cáo có mặt tại phiên toà (Có mặt).

* Bị hại: Anh **Lê Đình B**, sinh năm 1988 (Vắng mặt)

Địa chỉ: **Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa**, có mặt tại phiên toà.

* Người làm chứng:

Ông **Lê Đình C** sinh năm 1955, vắng mặt.

Bà **Hà Thị T1** sinh năm 1966, vắng mặt

Anh **Lê Đình T2** sinh năm 1975, vắng mặt

Cùng địa chỉ: **Thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.**

Ngoài ra trong vụ án còn có 07 bị cáo không kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 31 tháng 01 năm 2023, **Nông Bá N** điều khiển xe máy từ nhà chờ vợ đi đến nhà bố mẹ vợ ở **thôn Đ, xã Đ, huyện T** để lại mặt (Nguyên cưới vợ vào sáng ngày 31/01/2023). Khi đến cổng trào **làng Đ** thì gặp **Lò Văn L1, Nguyễn Đình H, Lê Đình Đ, Lê Đình L2** và **Lê Đình G1** đang dựng xe máy trên đường chắn lối đi. Nguyên dừng xe, hai bên lời qua tiếng lại. **L1** tát vào mặt **N**, đồng thời cả nhóm xông vào đánh **N** thì **N** bỏ chạy và nhảy xuống hồ sen đối diện **UBND xã Đ** nên **Lò Văn L1, Nguyễn Đình H, Lê Đình Đ** và **Lê Đình G1** không lùa đánh nữa. **N** gọi điện cho anh trai là **Nông Bá T** nói với **T** về việc vừa bị đánh và nhờ **T** đến đưa về.

Nông Bá T đi từ nhà đến tìm **N** thì gặp **Nguyễn Tài Q** là bạn của **T** đang đi trên đường nên **T** rủ **Q** cùng đi. Khi **T** và **Q** đi đến khu vực ngã tư thuộc **thôn Đ, xã Đ** thì gặp **Lò Văn L1, Nguyễn Đình H, Lê Đình Đ, Lê Đình L2** và **Lê Đình G1**. Khi nhìn thấy **T, Q** thì **H** nhặt hai cục đá cầm hai tay. Lúc này, **N** đi đến và nói với **T**: “Bọn này đánh em này”, đồng thời xông vào dùng tay chân đánh nhóm của **L1**. Nhóm của **L1** cũng xông vào đánh lại. Trong đó, **L1, T, Q** cầm gậy; **G1, H, Đ** cầm gạch đá chửi bới, la hét, lùa đuổi đánh nhau tại khu vực ngã tư. **T** cầm gậy sắt đánh trúng vào đầu anh **Lê Đình B** khi anh **B** vào can ngăn. Sau đó, được người dân can ngăn và Công an xã đến làm việc thì các đối tượng mới dừng lại. Sự việc diễn ra khoảng 10 phút tại vị trí ngã tư giao nhau giữa đường liên xã và liên thôn gây ách tắc các phương tiện lưu thông trên đường và gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn.

Hiện trường vụ việc là vị trí ngã tư đường liên xã địa phận **thôn Đ, xã Đ**. Quá trình khám nghiệm hiện trường thu giữ: 01 thanh sắt nằm trên đường nhựa, trước cổng nhà bà **Lê Thị O**; 03 viên đá nằm sát tường nhà bà **O**; 01 viên đá tại lề đường sát tường nhà anh **Lê Đình K**; 02 viên đá sát tường nhà anh **Lê Đình T3**.

Cùng ngày, **UBND xã** và **Công an xã Đ** báo cáo nội dung: Các đối tượng dùng gậy sắt, gậy luồng, gạch đá hò hét, chửi bới, lùa đánh nhau tại khu vực ngã tư đông dân cư, có nhiều phương tiện giao thông qua lại, gây ách tắc giao thông, gây tâm lý hoang mang, bức xúc cho nhân dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, nhất là **xã Đ** là xã đang xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu, vụ việc trên đã ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Đề nghị **Công an huyện T** điều tra, xử lý các đối tượng đánh nhau, gây rối trật tự công cộng theo quy định của pháp luật.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T ra quyết định trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh T giám định tỷ lệ phần trăm thương tích đối với anh Lê Đình B, Lê Đình G1.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 227/2023/TgT ngày 14/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận đối với Lê Đình B: 01 vết thương ở đầu xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 20%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y thương tích số 307/2023/TgT ngày 17/3/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh T kết luận đối với Lê Đình G1 01 vết thương ở trán xác định tỉ lệ phần trăm tổn thương cơ thể là 01%.

Về dân sự: Nông Bá T đã bồi thường cho anh Lê Đình B số tiền 35.000.000đ. Anh B không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho T. Lê Đình G1 không có yêu cầu xử lý hình sự và không yêu cầu bồi thường về thương tích.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 15/8/2023, Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã Quyết định:

Áp dụng: Điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, Điều 38BLHS; Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 điều 52, các Điều 17,58, 38, 55,56 BLHS đối với Nông Bá T. Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, các Điều 17,58,65 BLHS đối với Lò Văn L1, Nguyễn Tài Q, Nguyễn Đình H, Lê Đình Đ, Lê Đình G1, Nông Bá N và Lê Đình L2. Tuyên bố: Nông Bá T phạm tội: “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”. Lò Văn L1, Nguyễn Tài Q, Nguyễn Đình H, Lê Đình Đ, Lê Đình G1, Nông Bá N và Lê Đình L2 phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt: Nông Bá Thái 24 (Hai mươi tư) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và tháng 26 (Hai mươi sáu) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội và hình phạt 20 (Hai mươi) tháng tù của Bản án số 59/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn buộc Nông Bá T phải chấp hành hình phạt chung là: 70 (Bảy mươi) tháng, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc bị bắt giam thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam (Từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/6/2020 và từ ngày 20/4/2023 đến ngày 05/6/2023).

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn Quyết định tội danh, hình phạt đối với Lò Văn L1, Nguyễn Tài Q, Nguyễn Đình H, Lê Đình Đ, Lê Đình G1, Nông Bá N và Lê Đình L2; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 28/08/2023 (trong hạn luật định) bị cáo Nông Bá T có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét xin được giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung của Bản án sơ thẩm đã tuyên.

Cũng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa sau khi phân tích tính chất vụ án, nhân thân, hành vi phạm tội của bị cáo cũng như tình tiết mới được bổ sung tại phiên tòa đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình

sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nông Bá T**, giảm hình phạt cho bị cáo **T** về tội “Cố ý gây thương tích” là 8 đến 9 tháng tù và về tội “Gây rối trật tự công cộng” 1 đến 2 tháng tù. Tổng cả hai tội từ 9 đến 11 tháng tù.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận tội, đã nhận thức được lỗi lầm, hứa không vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] *Xét về tính hợp pháp của đơn kháng cáo*: Đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 BLTTHS, nên được coi là hợp pháp. Do vậy, HĐXX chấp nhận đơn của bị cáo để xem xét nội dung kháng cáo theo trình tự phúc thẩm.

[2] *Về hành vi phạm tội*: Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo và thừa nhận hành vi phạm tội cụ thể:

Do trước đó, **Nông Bá N** và **Lò Văn L1**, **Nguyễn Đình H**, **Lê Đình Đ**, **Lê Đình L2** và **Lê Đình G1** xảy ra xô xát. **L1**, **H**, **Đ**, **G1** lừa đánh **N**, **N** phải nhảy xuống hồ sen đối diện với **UBND xã Đ**. **N** gọi điện cho anh trai là **Nông Bá T** về việc bị đánh và nhờ **T** đến đưa về. **T** rủ **Q** đi tìm **N**. Khoảng 14 giờ 00 phút, ngày 31 tháng 01 năm 2023, nhóm của **T** gặp nhóm của **L1** tại ngã tư giao nhau giữa đường liên xã và liên thôn thuộc **thôn Đ, xã Đ, huyện T**. Hai bên xông vào đánh nhau, **T**, **Q**, **L1** cầm gậy; **G1**, **H**, **Đ** cầm đá; **N**, **L2** dùng tay không cùng chửi bới, la hét, lừa đuổi đánh nhau trên đường nơi có nhiều hộ dân sinh sống và buôn bán, có nhiều phương tiện giao thông di chuyển đã gây ắc tắc giao thông, gây tâm lý hoang mang lo sợ cho người dân và ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự trên địa bàn. Quá trình đuổi đánh nhau **Nông Bá T** dùng gậy sắt đánh trúng vào đầu anh **Lê Đình B** là người vào can ngăn làm anh **B** tổn hại 20% sức khỏe.

1. Lời thừa nhận về hành vi phạm tội của bị cáo **Nông Bá T** tại cấp phúc thẩm phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, bị hại và những người làm chứng tại cấp sơ thẩm và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được kiểm tra tại phiên tòa nên hành vi của bị cáo **T** đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS và “Gây rối trật tự công cộng” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

[3] *Về tính chất vụ án*:

Vụ án thuộc tội phạm nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, làm trở ngại đến hoạt động giao thông nơi công cộng, ngoài ra còn xâm phạm đến sức khỏe của công dân. Vì vậy cần xử lý nghiêm để giáo dục, đồng thời phòng ngừa chung. Cấp sơ thẩm đã xác định tội danh và khung hình phạt cho bị cáo là có cơ sở pháp luật.

[4] *Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Nông Bá T***:

Nhận thấy, khi lượng hình cấp sơ thẩm có xem xét, đánh giá tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự như: Là thành khẩn khai báo, có thời gian đi nghĩa vụ quân sự, được Lữ đoàn đặc công 5 tặng danh hiệu Chiến sỹ tiên tiến, có ông chú là liệt sỹ trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, hiện nay gia đình đang thờ cúng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Đối với tội Cố ý gây thương tích, **T** còn có thêm tình tiết giảm nhẹ bồi thường thiệt hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội khi chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo cung cấp thêm tình tiết mới được UBND xã xác nhận luôn chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách của Đảng và nhà nước, có đóng góp các quỹ phúc lợi tại địa phương, là lao động chính trong gia đình, gia đình, hoàn cảnh rất khó khăn; bị hại có tiếp tục có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên cần áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

HĐXX xét thấy tại cấp phúc thẩm có thêm tình tiết giảm nhẹ mới, bị cáo đã ăn năn hối hận về việc làm của mình đối với bị hại, được bị hại tha thiết xin giảm hình phạt, vì bênh em trai bị đánh nên khi lùa đánh nhau đã đánh trúng vào bị hại là người can ngăn nên cần xem xét chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, do đó áp dụng khoản 1 Điều 54 của BLHS giảm hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” và giảm một phần về tội “Gây rối trật tự công cộng”. Để bị cáo thấy được sự khoan hồng của Nhà nước, mà yên tâm cải tạo sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Do vậy, kháng cáo của bị cáo **Nông Bá T** là có cơ sở. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là áp dụng Điều 357 của BLTTHS, chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật.

[5] *Án phí hình sự phúc thẩm*: Bị cáo **Nông Bá T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo được chấp nhận.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo **Nông Bá T**. Sửa Bản án Hình sự sơ thẩm số 73/2023/HS-ST ngày 15/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa về hình phạt.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 54 Điều 38 BLHS; Điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58, Điều 38; Điều 55, Điều 56, khoản 5 Điều 65 BLHS. Điểm h khoản 2 Điều 23

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Nông Bá T** phạm tội “Cố ý gây thương tích” và “Gây rối trật tự công cộng”.

Xử phạt: Bị cáo **Nông Bá T** 16 (mười sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” và tháng 24 (Hai mươi bốn) tháng tù về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

Tổng hợp hình phạt của hai tội và hình phạt 20 (Hai mươi) tháng tù cho được hưởng án treo của Bản án số 59/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn buộc **Nông Bá T** phải chấp hành hình phạt chung là: 60 (sáu mươi) tháng tù, được trừ thời gian tạm giữ (của bản án số 59/2020/HS-ST) từ ngày 26/4/2020 đến ngày 05/6/2020 và ngày tạm giam từ ngày 20/4/2023 đến ngày 05/6/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện đi chấp hành án hoặc bị bắt giam thi hành án,

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo **Nông Bá T** không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND, VKSND cấp cao HN;
- Công an H. Triệu Sơn.TH;
- TAND, VKSND H. Triệu Sơn.TH;
- Chi cục THA DS H. Triệu Sơn.TH;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Đại Long